

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 128/2024/HSST
Ngày: 29/05/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lại Hữu Tâm.
- Bà Nguyễn Thị Nguyên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phước – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên Tòa: Ông Mai Trường An – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 152/2024/TLST-HS ngày 8 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Ngọc M** (tên gọi khác: C); giới tính: Nữ; sinh năm 1971; tại Thành phố H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: D, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Nhà không số, Khu B, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn R và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có chồng là Lê Công P (không đăng ký kết hôn); bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền sự: Không; Tiền án: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2024 – Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 00 phút ngày 02/01/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Bình Chánh phối hợp cùng Công an xã Bình Hưng tiến hành kiểm tra người cư trú tại phòng trọ nhà không số, khu B, xã B, huyện B. Tại thời điểm kiểm tra có mặt Nguyễn Thị Ngọc M. Qua kiểm tra, M tự nguyện lấy từ trong tủ kính tại

góc phòng trọ ra 01 túi vải bên trong có 16 gói nylon hàn kín bên trong có chứa tinh thể không màu được M khai nhận là ma túy đá cất giấu với mục đích bán lại cho người khác kiếm lời. Do đó, Tổ công tác tiến hành thu giữ vật chứng có liên quan và đưa Nguyễn Thị Ngọc M về trụ sở Công an xã Bình Hưng lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh để điều tra, xử lý (Bút lục 14-18).

Bản kết luận giám định số 797/KL-KTHS ngày 10/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: *“Tinh thể không màu trong 16 gói nylon thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc M lúc bắt quả tang là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 5,6891 gam, loại Methamphetamine”*. (Bút lục 21).

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Ngọc M khai nhận bản thân M là người nghiện sử dụng ma túy đá. Do cần tiền để tiêu xài cho bản thân nên M nảy sinh ý định hoạt động mua bán trái phép chất ma túy kiếm lời để sử dụng ma túy. Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 02/01/2024 M sử dụng số điện thoại 077.681.0869 gọi vào số của người thanh niên tên thường gọi là “Em trai” (M không nhớ số điện thoại) đặt mua 01 gói ma túy đá với giá 1.500.000 đồng thì được “Em trai” đồng ý và hẹn giao dịch tại khu vực cầu số 1, đường B, Phường 14, Quận 8. M đi xe ôm đến khu vực trên gặp và mua trực tiếp từ “Em trai” 01 gói ma túy đá giá 1.500.000 đồng sau đó mang về phòng trọ khu B, xã B rồi phân chia gói ma túy đá trên thành 16 gói ma túy nhỏ, M dự định bán với giá từ 100.000 đồng/gói đến 200.000 đồng/gói. Phân chia xong, M cất tất cả số ma túy vào 01 túi vải rồi để vào tủ kính ở góc phòng. Đến 11 giờ 00 cùng ngày thì bị lực lượng Công an vào kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang như trên.

Tại bản Cáo trạng số 155/CT-VKS ngày 04/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

1. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M từ 07 đến 08 năm tù. Phạt tiền bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Xử lý vật chứng theo qui định của pháp luật.

2. Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M khai nhận hành vi như trên, đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố bị cáo. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai tại phiên tòa của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, vật chứng của vụ án, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 02/01/2024 tại phòng trọ nhà không số, khu B, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Thị Ngọc M đã có hành vi cất giấu 5,6891 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích bán cho người khác thì bị bắt quả tang. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý và sử dụng chất ma túy của nhà nước, ngoài ra còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gây ra các căn bệnh xã hội và các loại tội phạm khác. Khi thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình nhưng vì muốn có tiền mua ma túy để sử dụng bị cáo vẫn cố ý phạm tội, chứng tỏ bị cáo rất xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe bản thân và sức khỏe của cộng đồng, nên xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội; đồng thời buộc bị cáo nộp phạt bổ sung một khoản tiền nhất định để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai cáo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Đối với đối tượng “Em trai” đã bán ma túy cho M, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đang tiếp tục xác minh truy xét, khi có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 16 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 5,6891 gam, loại Methamphetamine; Xét đây là vật chứng cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi vải; 02 nỏ thủy tinh; 01 cây kéo thu giữ trong vụ án;

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu đen, số Imei: 352987107099527, không có sim; bị cáo không dùng điện thoại này để mua bán ma

túy, bị cáo khai chiếc điện thoại dùng để gọi cho đối tượng “Em trai” đã bị rơi mất trong lúc công an đến khám xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo và đề nghị về xử lý vật chứng vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Thị Ngọc M 08 (Tám) năm tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/01/2024.

Buộc bị cáo nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

2. Về vật chứng :

- Tịch thu tiêu hủy 16 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 5,6891 gam, loại Methamphetamine;

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi vải; 02 nỏ thủy tinh; 01 cây kéo thu giữ trong vụ án;

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu đen, số Imei: 352987107099527.

(Tất cả vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/5/2024 giữa Công an huyện Bình Chánh).

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân

sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh (1);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh (1);
- Công an huyện Bình Chánh (3);
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Bình Chánh (1);
- PV06 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh (1);
- Bị cáo (4);
- Lưu VP, hồ sơ (5).



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Huyền